

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN LƯƠNG SƠN  
TỈNH HÒA BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2021/HNGĐ -ST

Ngày: 13 - 5 - 2021

V/v tranh chấp: Ly hôn

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LƯƠNG SƠN – TỈNH HÒA BÌNH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Nguyệt

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Đặng Hữu Chiến

2. Bà Hoàng Thị Huyền

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Bùi Thị Bình – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lương Sơn

**- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Lương Sơn tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Đức Đông - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 5 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lương Sơn mở phiên tòa xét xử công khai vụ án thụ lý số 06/2021/TLST-HNGĐ ngày 15/01/2021 về việc: Ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét số 05/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 09/4/2021, Quyết định hoãn phiên tòa số 08/2021/QĐST-HNGĐ ngày 26/4/2021 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thị D**, sinh năm 1972 (*Có mặt*)

Nơi cư trú: Thôn H, xã H, huyện L, tỉnh H.

Bị đơn: **Nguyễn Văn B** sinh năm 1973 (*Vắng mặt*)

Địa chỉ và nơi cư trú cuối cùng: Thôn H, xã H huyện L, tỉnh Hòa Bình.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Tại đơn xin ly hôn ngày 31/12/2020, các bản tự khai tiếp theo và tại phiên tòa chị Nguyễn Thị D trình bày: Vào năm 1997 chị và anh Nguyễn Văn B được tự tìm hiểu, tự nguyện kết hôn và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện L tỉnh Hòa Bình.

Sau khi cưới vợ chồng sống hạnh phúc tại thôn Hạnh Phúc. Đến năm 2017 anh Nguyễn Văn B bỏ gia đình đi đâu không rõ địa chỉ, chị đã tìm kiếm nhưng cũng không có tin tức gì. Để bảo đảm quyền và lợi ích của mình, nên ngày 30/6/2020 chị Nguyễn Thị D đã yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Lương Sơn tuyên bố anh Nguyễn Văn B mất tích. Tại quyết định số 02/2020/QĐST-TA ngày 18/12/2020 của Tòa án nhân dân huyện Lương Sơn đã tuyên bố anh Nguyễn Văn B mất tích. Nay chị Nguyễn Thị D đề nghị Tòa án giải quyết cho được ly hôn với người mất tích là anh Nguyễn Văn B theo quy định của pháp luật.

Về con chung: có 02 con là Nguyễn Hoài L, sinh ngày 05/11/1998 và Nguyễn Đức V, sinh ngày 18/5/2007. Nay con Nguyễn Hoài Lâm đã trưởng thành nên chị D không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết và đề nghị Tòa giao con Nguyễn Đức V cho chị trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Chị D chưa yêu cầu anh B miễn cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị D trình bày không có tài sản chung

Về công nợ chung: Chị D cam kết không có vay nợ chung.

Về phía bị đơn: Anh Nguyễn Văn B đã bị Tòa án tuyên bố mất tích từ tháng 12 năm 2020. Theo Biên bản xác minh ngày 18/01/2021 của Công an xã Hòa Sơn, huyện Lương Sơn và Biên bản xác minh ngày 02/2/2021 của thôn Hạnh Phúc, đều xác nhận anh Nguyễn Văn B có đăng ký hộ khẩu thường trú tại Thôn H, xã H, huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình, đăng ký tại hộ bà Nguyễn Thị D, đến nay chưa cất khẩu đi đâu. Anh Nguyễn Văn B đã đi khỏi tại địa phương từ năm 2017, khi đi không thông báo cho chính quyền địa phương biết, đến thời điểm này vẫn chưa trở về.

Để đảm bảo quyền lợi cho người vắng mặt là anh B Tòa án đã niêm yết các văn bản tố tụng cho anh B tại nơi cư trú theo quy định tại Điều 179 Bộ luật tố tụng dân sự. Nhưng đến ngày mở phiên tòa ngày 13/5/2021 anh Nguyễn Văn B vẫn vắng mặt, không có tài liệu chứng cứ thể hiện anh B có địa chỉ khác. Vì vậy không có tài liệu, chứng cứ, bản tự khai của bị đơn. Tòa án căn cứ vào tài liệu chứng cứ do nguyên đơn cung cấp và các căn cứ của pháp luật để xem xét giải quyết.

Tại phiên tòa hôn nay chị Nguyễn Thị D giữ nguyên yêu cầu xin được ly hôn với anh Nguyễn Văn B theo luật định.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát có ý kiến: Quá trình tiến hành tố tụng Thẩm phán, Thư ký, Hội thẩm nhân dân thực hiện đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Đương sự được bảo đảm đầy đủ quyền và nghĩa vụ đúng luật định, việc niêm yết văn bản tố tụng đúng quy định.

Kiến nghị: Tòa án giao hồ sơ cho VKS nghiên cứu không đảm bảo đúng thời hạn; thời gian niêm yết Quyết định đưa vụ án ra xét xử ngày 29/3/2021 chưa đủ thời hạn niêm yết.

Về nội dung đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 53, khoản 2 Điều 56, Điều 58, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, cho chị Nguyễn Thị D được ly hôn với anh Nguyễn Văn B. Đương sự phải nộp án phí theo quy định pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

[1] Về tố tụng: Tòa án thụ lý là đúng thẩm quyền, do anh Nguyễn Văn B bị tuyên bố mất tích nên Tòa án không tiến hành hòa giải, chỉ mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và quyết định xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại các Điều 207, 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị D và anh Nguyễn Văn B có thời gian chung sống vợ chồng, có đăng ký kết hôn năm 1998 tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình, quan hệ vợ chồng được pháp luật thừa nhận, đây là

hôn nhân hợp pháp. Lý do chị Nguyễn Thị D xin ly hôn là do anh Nguyễn Văn B đã bị Tòa án tuyên bố mất tích. Căn cứ quyết định số 02/2020/QĐST-TA ngày 18/12/2020 của Tòa án nhân dân huyện Lương Sơn đã tuyên bố anh Nguyễn Văn B mất tích, quyết định này đã có hiệu lực pháp luật và đến ngày Tòa án mở phiên tòa anh B vẫn vắng mặt. Do vậy, căn cứ khoản 2 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình cho chị Nguyễn Thị D được ly hôn với anh Nguyễn Văn B là có căn cứ pháp luật.

[3] Về con chung: Xác định hai vợ chồng có 2 người con chung là Nguyễn Hoài L sinh ngày 05/11/1998 và Nguyễn Đức V, sinh ngày 18/5/2007. Xét thấy hiện anh B mất tích cần giao con chưa thành niên là Nguyễn Đức Việt cho chị Nguyễn Thị D trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục; chị D tự nguyện chưa yêu cầu cấp dưỡng. Đối với con Nguyễn Hoài L đã trưởng thành nên không xem xét về trách nhiệm nuôi con đối với anh Nguyễn Văn B

[4] Về tài sản chung, nợ chung: chị Nguyễn Thị D trình bày không có tài sản chung; cam kết không có vay nợ chung, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí:

Căn cứ theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí Tòa án. Chị Nguyễn Thị Dường phải chịu 300.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm.

Nguyên đơn, bị đơn đều có quyền kháng cáo bản án theo luật định.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH**

Áp dụng điều 51, khoản 1 Điều 53, khoản 2 Điều 56, Điều 58, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/QH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

#### **Tuyên xử:**

**1.** Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn chị Nguyễn Thị Dường. Xử cho chị Nguyễn Thị D được ly hôn với người bị tuyên bố mất tích là anh Nguyễn Văn B.

Về con chung: Giao cho chị Nguyễn Thị D trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục con chung Nguyễn Đức V, sinh ngày 18/5/2007. Chấp nhận sự tự nguyện của chị D chưa yêu cầu anh B phải cấp dưỡng nuôi con chung sau ly hôn. Anh B được quyền thăm nom, chăm sóc con chung mà mình không trực tiếp nuôi dưỡng, không ai được cản trở. Chị D, anh B được quyền xin thay đổi nuôi con và cấp dưỡng nuôi con theo quy định pháp luật.

Về tài sản chung; Công sức đóng góp chung: Không đề nghị Tòa giải quyết

Về Công nợ chung: Không có

**2.** Về án phí: Chị Nguyễn Thị D phải nộp 300.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số:

0002750, ngày 15/01/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Lương Sơn. Chị Nguyễn Thị D đã nộp đủ án phí..

**3. Về quyền kháng cáo:** Chị Nguyễn Thị Dương có mặt được quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; anh Nguyễn Văn Biên vắng mặt được quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày niêm yết bản án theo luật định./.

**TM HỘI ĐỒNG XÉT XỬ  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Hòa Bình
- VKSND huyện Lương Sơn
- Chi cục THADS huyện Lương Sơn
- UBND xã Hòa Sơn
- Người tham gia tố tụng
- Lưu HS

**Nguyễn Thị Nguyệt**